

HỌC VIỆN QUÂN Y
HỘI ĐỒNG TS SĐH

Số: /QĐ-HĐTSSĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển bổ sung thạc sĩ hệ dân sự năm 2026

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-BQP ngày 13/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn mối quan hệ công tác của Học viện Quân y;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-TSQS ngày 07/7/2026 của Trưởng Ban tuyển sinh Quân sự Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội năm 2026;

Căn cứ Quy định số 1513/QyĐ-HVQY ngày 24/5/2022 của Học viện Quân y về công tác tuyển sinh đại học, sau đại học tại Học viện Quân y;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành của Học viện Quân y;

Căn cứ kết quả thi tuyển sinh sau đại học năm 2026;

Theo đề nghị của đồng chí Ủy viên thường trực Hội đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển bổ sung thạc sĩ hệ dân sự năm 2026 tại Học viện Quân y cho **03** thí sinh (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Đồng chí Trưởng phòng Sau đại học, Hệ 1, các Phòng, Ban nghiệp vụ liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, J9. P30.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

GIÁM ĐỐC
Trung tướng Trần Viết Tiến

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG THẠC SĨ HỆ DÂN SỰ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTSSĐH ngày /7/2026 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học)

TT	Họ đệm	Tên	Giới	Tôn giáo	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Đối tượng	Ngành/chuyên ngành dự thi	Điểm thi môn cơ sở	Điểm thi môn chuyên ngành	Điểm thi môn ngoại ngữ	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	Không	22/3/1998	Ninh Bình	Kinh	Dân	Nội Tiêu hóa	9,111	8,778	Miễn thi	17,889	
2	Lê Đăng	Dũng	Nam	Không	24/02/1993	Lạng Sơn	Tày	Dân	Nội Tim Mạch	8,333	9,556	6.33	17,889	
3	Vũ Hoài	Anh	Nữ	Không	21/7/1995	Hà Nội	Kinh	Dân	Thần kinh	9,222	9,778	Miễn thi	19,000	

TT	Họ đệm	Tên	Giới	Tôn giáo	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Đối tượng	Ngành/chuyên ngành dự thi	Điểm thi môn cơ sở	Điểm thi môn chuyên ngành	Điểm thi môn ngoại ngữ	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
----	--------	-----	------	----------	-----------	----------	---------	-----------	---------------------------	--------------------	---------------------------	------------------------	---------------------	---------